

Bản án số: 06/2019/HSST

Ngày: 17-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang M - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2018/TLST-HS ngày 18/12/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo: Đào Văn N; sinh ngày 10/3/1997; nơi sinh: tỉnh B; nơi cư trú: tổ 19 ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Châu Ro; con ông Đào T; sinh năm: 1970; con bà Đào Thị C; sinh năm 1973; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11 tháng 10 năm 2018. “*Có mặt*”.

- Bị hại: Ông Phan Nhật T; sinh năm 1984; Nơi cư trú: tổ 5, thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh B “*Có đơn xin xét xử vắng mặt*”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Em Dương Quốc M; sinh ngày: 22/3/2003.

- Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị D; sinh năm: 1979.

Cùng cư trú tại: Ấp Bình M, xã B, huyện C, tỉnh B “*cùng có mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 04 tháng 6 năm 2018, Đào Văn N và Dương Quốc M; sinh ngày 22/3/2003 đi đào đất trên địa bàn xã S. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai vào nhà ông Phan Nhật T ở: Tổ 5, thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh B xin nước uống. Thấy nhà ông T không có ai ở nhà, N nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để lấy

trộm tài sản, N nói M đi ra phía sau để đào đẽ, còn N đi vào hiên nhà, dùng con dao rựa ở gần đó cạy phá ổ khóa, đi vào trong nhà trộm cắp được: 01 máy tính xách tay hiệu HP Probook 6750b, 01 máy tính bảng Ipad mini4 loại 64GB, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1200 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 220. Sau đó, N đi ra phía sau vườn gặp M, nói cho M biết việc mình mới trộm cắp được tài sản và cho M chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 220. Rồi cả hai cùng đi về nhà, trên đường đi, N rút chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1200 ở khu vực ấp Bình M, xã B.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số: 161/HĐĐG ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu HP Probook 6750b là: 5.6000.000 đồng, 01 máy tính bảng Ipad mini4 loại 64GB là 3.600.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 220 là 280.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1200 là 160.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp tại thời điểm ngày 04/6/2018 là 9.640.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 18/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Đào Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đào Văn N. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Văn N mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Đào Văn N không tranh luận mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là ông Phan Nhật T có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Em Dương Quốc M đã nộp lại chiếc điện thoại mà N cho cho Cơ quan điều tra.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 18/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Đào Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Đào Văn N thừa nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/6/2018, tại nhà ông Phan Nhật T ở tổ 5, thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh B. Đào Văn N đã lén lút trộm cắp được 01 máy tính xách tay hiệu HP Probook 6750b, 01 máy tính bảng Ipad

mini4 loại 64GB, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1200 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 220 của ông T. Tổng giá trị tài sản Đào Văn N trộm cắp là 9.640.000 đồng.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 18/12/2018, kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Đào Văn N là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Bị cáo Đào Văn N là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Chỉ vì tham lam tư lợi, nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị hại được bị cáo thực hiện một cách cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo N một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Tài sản thiệt hại đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo N phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N nên cần áp dụng các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo N là thỏa đáng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự để buộc bị cáo N phải nộp một số tiền để sung quỹ nhà nước.

[7] Trong vụ án này, Dương Quốc M là người đi cùng với Đào Văn N và được N cho chiếc điện thoại di động Nokia 220. M biết rõ chiếc điện thoại này là tài sản do N phạm tội mà có. Tuy nhiên, Dương Quốc M chưa đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này, nên ngày 16/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định xử phạt hành chính với hình thức: Phạt cảnh cáo đối với Dương Quốc M.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Nhật T đã nhận: 01 máy tính xách tay hiệu HP Probook 6750b, 01 máy tính bảng Ipad mini4 loại 64GB và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 220. Ông T không còn yêu cầu khác nên trách nhiệm dân sự giữa bị cáo N và ông T chấm dứt.

[9] Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 220; 01 máy tính xách tay hiệu HP Probook 6750b, 01 máy tính bảng Ipad mini4 loại 64GB là của ông Phan

Nhật T nên ngày 01/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho ông Phan Nhật T (đã xử lý xong).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1200, Đào Văn N đã vứt bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Đào Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đào Văn N 07 (Bảy) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Văn N phải nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Án phí: Bị cáo Đào Văn N nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/01/2019), bị cáo N, em M và bà D có quyền kháng cáo. Đối với ông T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 06 (CA tỉnh BR - VT);
- Phòng PC 10 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Dân